

BÀI 17. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN (từ thế kỉ X đến thế kỉ XV)

Câu 1. Quốc hiệu Đại Cồ Việt được đặt vào năm nào?

- A. Năm 939
- B. Năm 965
- C. Năm 968
- D. Năm 980

Câu 2. Trấn là đơn vị hành chính được đặt ra đầu tiên dưới triều đại nào?

- A. Tiền Lê
- B. Lý
- C. Trần
- D. Hồ

Câu 3. Bộ máy nhà nước phong kiến ở nước ta được tổ chức hoàn chỉnh dưới triều vua

- A. Lý Thái Tổ
- B. Lê Thái Tổ
- C. Trần Thánh Tông
- D. Lê Thánh Tông

Câu 4. Tổ chức nhà nước quân chủ sơ khai thời Đinh – Tiền Lê gồm

- A. Sáu bộ: Binh, Hình, Công, Hộ, Lại, Lễ
- B. Hai ban: văn ban và võ ban
- C. Ba ban: Văn ban, Võ ban và Tăng ban
- D. Vua, Lạc hầu, Lạc tướng và Bô chính

Câu 5. Nhà nước phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ X – XV được xây dựng theo thể chế

- A. Dân chủ
- B. Cộng hòa
- C. Quân chủ
- D. Quân chủ chuyên chế

Câu 6. Thể chế quân chủ chuyên chế có nghĩa là

- A. Vua là người đứng đầu, có quyền lực tối cao, trực tiếp điều hành và giải quyết mọi việc trọng đại của quốc gia
- B. Vua và các tướng lĩnh quân sự cùng điều hành quản lí đất nước
- C. Quyền lực tập trung trong tay một nhóm quý tộc cao cấp
- D. Tầng lớp tăng lữ nắm vai trò quyết định trong các vấn đề chính trị và quân sự

Câu 7. Đại Cồ Việt/ Đại Việt bắt đầu đặt quan hệ với Champa để củng cố các vùng biên giới của đất nước từ

- A. Triều Trần – Trần Thái Tông
- B. Triều Tiền Lê – Lê Đại Hành
- C. Triều Đinh – Đinh Tiên Hoàng
- D. Triều Lý – Lý Thái Tổ

Câu 8. Quốc hiệu Đại Việt có từ đời vua

- A. Lý Thái Tổ
- B. Lý Thái Tông
- C. Lý Thánh Tông
- D. Lý Nhân Tông

Câu 9. Bộ Luật thành văn đầu tiên của nước ta có tên gọi là gì?

- A. Hình Luật
- B. Quốc triều hình luật
- C. Hình thư
- D. Hoàng Việt luật lệ

Câu 10. Bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta được ban hành dưới triều đại nào?

- A. Triều Lý
- B. Triều Trần
- C. Triều Lê sơ
- D. Triều Nguyễn

Câu 11. Bộ luật nào được biên soạn đầy đủ nhất, có nội dung tiến bộ nhất thời phong kiến ở Việt Nam

- A. Hình thư
- B. Hình luật
- C. Quốc triều hình luật
- D. Hoàng Việt luật lệ

Câu 12. Nội dung cơ bản của các bộ luật thời Lý, Trần, Lê là gì?

- A. Bảo vệ lợi ích của mọi tầng lớp trong xã hội, đặc biệt là dân nghèo
- B. Bảo vệ đặc quyền, đặc lợi của giai cấp thống trị

- C. Bảo vệ đất đai, lãnh thổ của Tổ quốc
- D. Bảo vệ tài sản và tính mạng của nông dân làng xã

Câu 13. Trong các thế kỉ XI – XV, quân đội được tổ chức gồm

- A. Hai bộ phận: quân bảo vệ vua và quân bảo vệ đất nước
- B. Ba bộ phận: quân bảo vệ vua, quân bảo vệ cung thành và quân bảo vệ đất nước
- C. Hai bộ phận: quân bảo vệ nhà vua, kinh thành(cắm quân) và quân chính quy bảo vệ đất nước (ngoại binh)
- D. Một bộ phận: quân chính quy đảm nhiệm hai nhiệm vụ là bảo vệ kinh thành và bảo vệ đất nước

Câu 14. Trong các thế kỉ X – XV, quân đội được tuyển theo

- A. Chế độ “ngụ binh ư nông”
- B. Chế độ nghĩa vụ quân sự
- C. Chế độ lao dịch
- D. Chế độ trưng binh

Câu 15. Người có công dẹp “loạn 12 sứ quân”, thống nhất đất nước là

- A. Đinh Bộ Lĩnh
- B. Đinh Công Trứ
- C. Đinh Điền
- D. Ngô Xương Ngập

Câu 16. Năm 939, ông xưng Vương, xây dựng chính quyền mới và đóng đô ở Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội). Ông là ai?

- A. Ngô Quyền
- B. Đinh Tiên Hoàng
- C. Lê Hoàn
- D. Lý Công Uẩn

Câu 17. Năm 968, ông lên ngôi Hoàng đế, lập ra triều Đinh. Ông là

- A. Ngô Quyền
- B. Đinh Bộ Lĩnh
- C. Đinh Liễn
- D. Lê Hoàn

Câu 18. Người hạ Chiếu dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long (1010) là

- A. Ngô Quyền
- B. Đinh Tiên Hoàng
- C. Lê Hoàn
- D. Lý Công Uẩn

Câu 19. Vị vua đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư là

- A. Ngô Quyền
- B. Đinh Tiên Hoàng
- C. Lê Hoàn
- D. Lý Công Uẩn

Câu 20. Trong lịch sử chế độ phong kiến Việt Nam, triều đại có tới hai vị vua trị vì là

- A. Nhà Trần
- B. Nhà Lê
- C. Nhà Đinh
- D. Nhà Lý

Câu 21. Nhà Lê được thành lập sau thắng lợi của cuộc khởi nghĩa

- A. Hương Khê
- B. Bãi Sậy
- C. Lam Sơn
- D. Tây Sơn

Câu 22. Người tiến hành cuộc cải cách hành chính lớn vào những năm 60 của thế kỉ XV là

- A. Lê Thái Tổ
- B. Lê Thánh Tông
- C. Lê Nhân Tông
- D. Lê Thái Tông

Câu 23. Mô hình tổ chức hành chính nào sau đây thuộc thời Lê sơ sau cải cách?

- A. Lộ, phủ, huyện, châu, xã
- B. Lộ, trấn, phủ, châu, xã
- C. Đạo thừa tuyên, phủ, huyện, châu, xã
- D. Đạo, phủ, châu, hương, giáp

Câu 24. Sử dụng các cụm từ cho sẵn dưới đây để hoàn chỉnh những thông tin nói về bộ máy nhà nước thời Lý – Trần

“Từ thời Lý, chín quyền trung ương từng bước được tổ chức hoàn chỉnh. Đứng đầu đất nước ta là(1).....nắm mọi quyền hành về chính trị, luật pháp và quân sự. Giúp việc cho vua là(2)..... và(3).....Bên dưới là các cơ quan trung ương như sảnh, viện, đại. Ngoài ra, còn có các chức quan chuyên trông nom sản xuất nông nghiệp và hệ thống đê điều.

Đất nước được chia thành các.....(4)....., do các hoàng tử (thời Lý) hay An phủ sứ (thời Trần – Hồ) cai quản. Dưới lộ, trấn là các(5)..... Và đều có quan lại triều đình trông coi. Đơn vị hành chính cấp cơ sở gọi là xã, do các(6)..... đứng đầu”.

- A. 1) vua, 2) tể tướng, 3) các đại thần, 4) lộ, trấn, 5) phủ, huyện, châu, 6) xã quan
- B. 1) vua, 2) các đại thần, 3) tể tướng, 4) lộ, trấn, 5) phủ, huyện, châu, 6) xã quan
- C. 1) vua, 2) tể tướng, 3) các đại thần, 4) phủ, huyện, châu, 5) lộ, trấn, 6) xã quan
- D. 1) vua, 2) tể tướng, 3) xã quan, 4) lộ, trấn, 5) phủ, huyện, châu, 6) các đại thần

Câu 25. Ý không phản ánh chính xác hoạt động đối nội của nhà nước phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ X – XV là

- A. Coi trọng đến việc bảo vệ an ninh đất nước
- B. Thực hiện chính sách đoàn kết với các dân tộc
- C. Cho phép các tù trưởng miền núi lập thành vùng tự trị
- D. Chăm lo đến đời sống nhân dân

Câu 26. Ý không phản ánh chính xác hoạt động đối ngoại của nhà nước phong kiến Việt Nam trong các thế kỉ X – XV là

- A. Thực hiện cống nạp với các triều đại phương Bắc, nhưng vẫn giữ vững tư thế của một quốc gia độc lập, tự chủ
- B. Thàn phục các triều đại phương Bắc và các nước láng giềng
- C. Giữ mối quan hệ hòa hiếu, thân thiện với các nước láng giềng
- D. Khi bị xâm lược hoặc bị xâm phạm biên giới thì sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Bài 18. CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG CÁC THẾ KỈ X – XV

Câu 1. Ý nào không phản ánh đúng điều kiện để nền kinh tế nước ta phát triển vượt bậc trong các thế kỉ X – XV?

- A. Đất nước độc lập, thống nhất
- B. Lãnh thổ trải rộng từ Bắc vào Nam
- C. Nhà nước quan tâm, chăm lo phát triển sản xuất
- D. Nhân dân cả nước phấn khởi, ra sức khai phá mở rộng ruộng đồng, phát triển sản xuất

Câu 2. Việc đắp đê từ đầu nguồn đến cửa biển dọc các con sông lớn (đê quai vạc) được thực hiện bắt đầu từ triều đại nào?

- A. Nhà Lý
- B. Nhà Trần
- C. Nhà Hồ
- D. Nhà Lê sơ

Câu 3. “Hà đê sứ” là chức quan của nhà Trần đặt ra để

- A. Quan sát nhân dân đắp đê
- B. Trông coi việc sửa chữa, đắp đê
- C. Hằng năm báo cáo tình hình lũ lụt, thiên tai cho nhà vua biết
- D. Mở kho phát lương thực cho nhân dân khi gặp lũ lụt, thiên tai

Câu 4. “Phép quân điền” – chính sách phân chia ruộng đất công ở các làng xã được thực hiện dưới triều đại nào?

- A. Nhà Lý
- B. Nhà Tiền Lê
- C. Nhà Trần
- D. Nhà Lê sơ

Câu 5. Trong các thế kỉ X – XV, triều đại nào có những chính sách cụ thể để bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp?

- A. Đinh – Tiền Lê
- B. Lý – Trần
- C. Lê sơ
- D. Lý, Trần, Lê sơ

Câu 6. Biểu hiện phát triển vượt bậc của thủ công nghiệp nước ta trong các thế kỉ X – XV là

- A. Sự ra đời của đô thị Thăng Long
- B. Hệ thống chợ làng phát triển
- C. Sự phong phú của các mặt hàng mỹ nghệ
- D. Sự hình thành các làng nghề thủ công truyền thống

Câu 7. Thế kỉ X – XV, ở miền Bắc đã hình thành các làng nghề thủ công truyền thống như

- A. Bát Tràng, Thổ Hà, Chu Đậu, Huê Cầu
- B. Bát Tràng, Đông Hồ, Chu Đậu
- C. Bát Tràng, Hương Canh, Huê Cầu
- D. Thổ Hà, Vạn Phúc

Câu 8. Nghề nào không phải là nghề thủ công cổ truyền của nước Đại Việt?

- A. Nghề đúc đồng
- B. Nghề rèn sắt
- C. Nghề làm đồ gốm, ươm tơ, dệt lụa
- D. Nghề khắc in bản gỗ, làm đường trắng, làm đồng hồ

Câu 9. Các xưởng thủ công do nhà nước, tổ chức và quản lí trong các thế kỉ XI – XV được gọi là

- A. Đồn điền
- B. Quan xưởng
- C. Quân xưởng
- D. Quốc tử giám

Câu 10. Ý nào không phản ánh chính xác mục đích của việc các triều đại phong kiến nước ta đều thành lập xưởng thủ công nhà nước (quan xưởng), tập trung các thợ giỏi trong nước?

- A. Chuyên lo việc đúc tiền
- B. Rèn đúc vũ khí và đóng các loại thuyền chiến phục vụ quân đội
- C. May mũ áo cho nhà vua, quan lại và quý tộc, xây dựng các cung điện, dinh thự
- D. Vừa sản xuất, vừa buôn bán

Câu 11. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển của thủ công nghiệp nước ta trong các thế kỉ X – XV là

- A. Đất nước độc lập, thống nhất và sự phát triển của nông nghiệp
- B. Nhà nước đã có nhiều chính sách để phát triển các làng nghề
- C. Nhân dân đã tiếp thu thêm nhiều nghề mới từ bên ngoài
- D. Nhu cầu trong nước ngày càng tăng

Câu 12. Trung tâm chính trị văn hóa và đô thị lớn nhất của nước Đại Việt trong các thế kỉ X – XV là

- A. Phố Hiến (Hưng Yên)
- B. Thanh Hà (Phú Xuân – Huế)
- C. Hội An (Quảng Nam)
- D. Thăng Long

Câu 13. Trong các thế kỉ X – XV, việc buôn bán trong nước diễn ra chủ yếu ở

- A. Các bến cảng: Vân Đồn, Lạch Trường
- B. Các chợ làng, chợ huyện, chợ chùa
- C. Các làng nghề thủ công,
- D. Vùng biên giới Việt – Trung

Câu 14. Trang Vân Đồn (Quảng Ninh) – bến cảng phục vụ cho thuyền buôn nước ngoài vào nước ta trao đổi hàng hóa, được xây dựng dưới triều đại nào?

- A. Nhà Lý
- B. Nhà Tiền Lê
- C. Nhà Lê sơ
- D. Nhà Trần

Câu 15. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển của thương nghiệp thế kỉ X – XV là

- A. Các chính sách khuyến khích thương nghiệp của nhà nước phong kiến
- B. Do hoạt động tích cực của thương nhân nước ngoài
- C. Sự phát triển của nông nghiệp, thủ công nghiệp trong hoàn cảnh đất nước độc lập, thống nhất
- D. Năm 1149, nhà Lý cho xây dựng trang Vân Đồn (Quảng Ninh) làm bến cảng để buôn bán và trao đổi hàng hóa với nước ngoài

Câu 16. “Đời vua Thái Tổ, Thái Tông, thóc lúa đầy đồng, trâu chằm buồn ăn” là câu ca dân gian nói về thời

- A. Tiền Lê
- B. Lý – Trần
- C. Hồ
- D. Lê sơ

Câu 17. Trong xã hội phong kiến, sự phát triển về kinh tế đưa đến hệ quả gì về mặt xã hội?

- A. Đẩy nhanh sự phân hóa xã hội
- B. Nông dân ngày càng bị bần cùng hóa
- C. Đại địa chủ bước lên vũ đài chính trị
- D. Mâu thuẫn giữa vua với nhân dân ngày càng tăng.

*** Lưu ý: Các em dựa vào bài 17 và 18 SGK để làm. Và ghi đáp án ra tập.**